

Bản án số: 12/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 09-4-2020.

“V/v tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG, TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Ngọc Thu.

2. Ông Nguyễn Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Khôi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 09 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 411/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2019 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXX-ST, ngày 26-3-2020 giữa các đương sự:

*. *Nguyên đơn:* Ông **Bạch Văn B**, sinh năm 1968.

Cư trú: Số 92, khóm T, phường TA, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (*Xin vắng mặt*).

*. *Bị đơn:* Bà **Võ Ngọc H**, sinh năm 1962.

Địa chỉ cư trú: Số 92, khóm T, phường TA, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Hiện đang sinh sống: Số 52A, đường Ng, khóm F, phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (*Xin vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07-10-2019, ông Bạch Văn B trình bày:

- Về hôn nhân: Ông B và bà Võ Ngọc H tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau sau đó đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TA, thị xã V (Nay là phường TA, thành phố V) vào ngày 09-5-2008. Sau khi kết hôn ông và bà H sống chung với nhau hạnh phúc được khoảng 01 năm thì ly thân nhau không còn sống chung do cả 02 đều có bệnh, sau đó bà H về nhà cha mẹ ở phường B, thành phố V để điều trị bệnh và sinh sống đến nay. Ông B xác định đời

sống hôn nhân giữa ông với bà H không thể quay trở lại và ông không còn tình cảm, tình thương đối với bà H nên yêu cầu ly hôn với bà Võ Ngọc H.

- Về con chung: Ông B và bà H không có con.

- Quyền và nghĩa vụ tài sản: Ông B xác định ông và bà H không có nợ gì của ai và cũng không ai nợ vợ chồng ông; tài sản chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Võ Ngọc H: Đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà H không có văn bản trả lời và không tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Ngày 26-3-2020, bà H có đơn xin vắng mặt không tham gia tố tụng, bà H thống nhất ly hôn với ông B.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ông B xin ly hôn bà H là tranh chấp về quan hệ hôn nhân và gia đình nên ông B là người có quyền khởi kiện yêu cầu ly hôn. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại thành phố Vĩnh Long, nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long. Các đương sự tham gia tố tụng đảm bảo năng lực pháp luật tố tụng dân sự và năng lực hành vi tố tụng dân sự. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xác định thủ tục tố tụng trong vụ án đảm bảo theo quy định tại các Điều 28, 35, 39, 69, 186 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bạch Văn B, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về hôn nhân giữa ông B và bà H được hình thành trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ ý kiến trình bày cùng các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, ý kiến trong đơn của bà H do đó Hội đồng xét xử nhận thấy: Vì đời sống hôn nhân giữa ông B và bà H bị đổ vỡ, tình cảm vợ chồng giữa ông bà không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lo lắng cho nhau nên hôn nhân không còn sự tự nguyện dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B, cho ông B được ly hôn với bà H.

- Về con chung: Ông B và bà H đều xác định không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về quyền và nghĩa vụ tài sản: Nguyên đơn xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; bị đơn vắng mặt nhưng có ý kiến bằng văn bản xác nhận không có tài sản chung và nợ chung; các đương sự không tranh chấp về vấn đề này. Do đó, căn cứ Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chỉ xem xét giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện của nguyên đơn nên không đặt ra để xem xét giải quyết vấn đề này.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Quốc hội và phần A danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Ông Bạch Văn B được ly hôn với bà Võ Ngọc H.

2. Về Con chung: Các đương sự không có con chung nên không xem xét giải quyết.

3. Quyền và nghĩa vụ tài sản của các đương sự: Không xem xét giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Buộc ông Bạch Văn B nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn, khấu trừ tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số N_o: 0004987, ngày 25-10-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long nên ông B không phải nộp thêm; bà H không phải nộp án phí.

Án xử công khai. Báo cho nguyên đơn và bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ để xin Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- TAND tỉnh VL;
- THADS TPVL;
- UBND phường TA,TPV;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Quốc Tuấn